

3603	Nguyễn T Tuyết Hoa		1/1/1970		Ấp Bến Sắn	NKTD BN	600	1.500	
3604	Nguyễn Thanh Bình	1/1/1966			Ấp Trà	NKTD BN	600	1.500	
3605	Nguyễn Thanh Danh	1/1/1994			Ấp Bến Cam	NKTD BN	600	1.500	
3606	Nguyễn Thế Công	1/1/1983			Ấp Trà	NKTD BN	600	1.500	
3607	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		23/10/2003		Ấp Trà	NKTD BN	600	1.500	
3608	Nguyễn Thị Nở		1/1/1965		Ấp Bến Sắn	NKTD BN	600	1.500	
3609	Nguyễn Thị Quỳnh Như		3/2/1989		Ấp Bến Cam	NKTD BN	600	1.500	
3610	Nguyễn Thị Rem		12/1/1967		Ấp Bến Cam	NKTD BN	600	1.500	
3611	Nguyễn Văn Thái	21/8/1981			Ấp Bến Cam	NKTD BN	600	1.500	
3612	Phạm Th Trúc Kha		22/2/2000		Ấp Bến Sắn	NKTD BN	600	1.500	
3613	Phan Văn Tâm	29/1/1985			Ấp Bến Cam	NKTD BN	600	1.500	
3614	Trần Nguyễn Trung	20/1/1982			Ấp Trà	NKTD BN	600	1.500	
3615	Trần Văn Hương	1/1/1969			Ấp Trà	NKTD BN	600	1.500	
3616	Truong Thu Thảo		25/4/1986		Ấp Bến Cam	NKTD BN	600	1.500	
3617	Bùi Thị Huỳnh		1/1/1955		Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3618	Hồ Văn Văn	1/1/1957			Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3619	Lê Thị Lang		1/1/1941		Ấp Bến Sắn	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3620	Lê Thị Lươn		1/1/1935		Ấp Chợ	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3621	Lê Thị Thăng		1/1/1948		Ấp Trà	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3622	Lê Văn Hưng	1/1/1929			Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3623	Mã Văn Vạn	9/6/1954			Ấp Bến Sắn	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3624	Nguyễn Phi Phương	8/12/1956			Ấp Trà	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3625	Nguyễn Tấn Lộc	1/1/1957			Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3626	Nguyễn Thành Được	3/3/1952			Ấp Trà	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3627	Nguyễn Thị Bảy		1/1/1939		Ấp Bến Sắn	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3628	Nguyễn Thị Nhi		29/07/1931		Ấp Bến Sắn	NKTD BN là NCT	750	1.000	tháng 5
3629	Nguyễn Thị Ràng		1/1/1957		Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3630	Nguyễn Văn Năm	7/3/1958			Ấp Trà	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3631	Nguyễn Văn Thôi	1/1/1940			Ấp Bến Sắn	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3632	Nguyễn Văn Tượng	01/01/1944			Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3633	Phạm Thị Dinh		1/1/1943		Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3634	Phan Thị Nữ		1/1/1940		Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3635	Phan Văn Lòng	01/01/1934			Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	
3636	Trần Thị Ba		1/1/1930		Ấp Bến Cam	NKTD BN là NCT	750	1.500	

3637	Trần Văn Phụ	1/1/1939				Áp Bến Sắn	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3638	Trần Văn Tế	10/9/1946				Áp Bến Sắn	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3639	Trương Văn Đâu	1/1/1932				Áp Bến Cam	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3640	Trương Văn Hiêm	17/10/1953				Áp Trầu	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3641	Đào Thị Ngu		1/1/1940			Áp Bến Sắn	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3642	Lý Văn Triều	1/1/1946				Áp Bến Cam	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3643	Dương Ngọc Phú	25/6/2011				Áp Bến Sắn	NK TN là trẻ em	600	1.500
3644	Lê Hải Yến		21/2/2009			Áp Bến Cam	NK TN là trẻ em	600	1.500
3645	Nguyễn Dương Thùy Trang		23/1/2007			Áp Chợ	NK TN là trẻ em	600	1.500
3646	Nguyễn Hữu Trần Long	6/6/2012				Áp Trầu	NK TN là trẻ em	600	1.500
3647	Nguyễn Trương Minh Hiếu	04/08/2014				Áp Trầu	NK TN là trẻ em	600	1.500
3648	TRương Đang Huy	26/1/2010				Áp Chợ	NK TN là trẻ em	600	1.500
3649	Bùi Mỹ Tâm		1/7/2002			Áp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3650	Bùi Thị Hòa		6/6/1962			Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3651	Bùi Thị Mơ		20/12/1976			Áp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3652	Đào T Xuân Hương		1/1/1982			Áp Trầu	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3653	Diệp Tuấn Anh	2/10/1992				Áp Chợ	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3654	Đinh Thị Thùy	30/9/1964				Áp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3655	Huỳnh Công Chính	1/1/1961				Áp Trầu	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3656	Huỳnh Công Minh	1/1/1961				Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3657	Huỳnh Văn Trừ	1/1/1968				Áp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3658	Lã Phương Đức	30/1/1992				Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3659	Lê Văn Xa	1/1/1968				Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3660	Mai Anh Tuấn	8/2/1969				Áp Trầu	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3661	Ngô Bửu Đông	20/9/1968				Áp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3662	Ngô Minh Ninh	01/01/1977				Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3663	Nguyễn Kim Loan		1/1/1969			Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3664	Nguyễn Minh Đạo	30/9/1982				Áp Trầu	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3665	Nguyễn T Bé Mười		14/2/1967			Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3666	Nguyễn T Hải Linh		23/7/1987			Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3667	Nguyễn T Trúc Linh		29/11/1987			Áp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3668	Nguyễn Th Mỹ Lệ		1/1/1973			Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3669	Nguyễn Trung Thanh	1/1/1964				Áp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3670	Nguyễn Trung Trinh	01/01/1972				Áp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500

3671	Nguyễn Tuyết Sương		10/12/1982		Ấp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3672	Nguyễn Văn Thanh	17/10/1970			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3673	Nguyễn Văn Thanh	1/1/1965			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3674	Nguyễn Văn Thê	1/1/1966			Ấp Trà	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3675	Phạm Minh Tuấn	20/4/1991			Ấp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3676	Phạm Văn Minh	20/7/1972			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3677	Phạm Văn Minh	01/01/1972			Ấp Trà	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3678	Phan Văn Hùng	1/1/1967			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3679	Trần Minh Thuận	1/1/1967			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3680	Trần Phi Cường	14/9/1976			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	600	Đã nhận 900 hỗ trợ vé số
3681	Trần Thanh Dương	1/1/1978			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3682	Trần Thanh Ngà	30/10/1968			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3683	Trần Thanh Vân	30/9/1991			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3684	Trần Thị Hà	24/9/1974			Ấp Trà	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3685	Trần Thị Lộc		9/10/1967		Ấp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3686	Trần Thị Trang		01/01/1980		Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3687	Trần Thị Tuyết Vân		01/01/1984		Ấp Trà	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3688	Trần Văn Nhon	22/9/1968			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3689	Trịnh Ph Mộng Long	1/1/1976			Ấp Bến Sắn	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3690	Trương Quốc Cường	13/4/1982			Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3691	Võ Minh Dũng	1/1/1968			Ấp Chợ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3692	Võ Thị Nguyễn		01/01/1974		Ấp Bến Cam	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3693	Bùi Thị Ảnh		9/2/1958		Ấp Trà	NKTN là NCT	600	1.500	
3694	Đỗ Gia Huân	6/4/1950			Ấp Bến Sắn	NKTN là NCT	600	1.500	
3695	Huỳnh Văn Quốc	01/01/1953			Ấp Trà	NKTN là NCT	600	1.500	
3696	Lê Tấn Phát	5/6/1950			Ấp Trà	NKTN là NCT	600	1.500	
3697	Lương Thị Nhị		30/8/1930		Ấp Bến Sắn	NKTN là NCT	600	1.500	
3698	Mã Ngọc Khôi	13/7/1957			Ấp Bến Sắn	NKTN là NCT	600	1.500	
3699	Mã Thị Ngọc Chóa		1/1/1953		Ấp Bến Sắn	NKTN là NCT	600	1.500	
3700	Mã Văn Cư	1/1/1945			Ấp Chợ	NKTN là NCT	600	600	Đã nhận 900 hỗ trợ vé số
3701	Nguyễn Thị Hồng		14/10/1954		Ấp Trà	NKTN là NCT	600	1.500	
3702	Nguyễn Thị Lón		01/01/1942		Ấp Chợ	NKTN là NCT	600	1.500	

3703	Nguyễn Thị Tiến		1/1/1932		Áp Chợ	NKTN là NCT	600	1.500	
3704	Nguyễn Văn Chanh	24/10/1955			Áp Bến Cam	NKTN là NCT	600	1.500	
3705	Nguyễn Văn Ngọc	8/8/1951			Áp Chợ	NKTN là NCT	600	1.500	
3706	Nguyễn Văn Sơn	1/1/1950			Áp Chợ	NKTN là NCT	600	1.500	
3707	Phạm Thị Sáu		01/01/1951		Áp Trầu	NKTN là NCT	600	1.500	
3708	Phạm Văn Riêng	1/1/1945			Áp Bến Cam	NKTN là NCT	600	1.500	
3709	Phan Văn Bon	1/1/1949			Áp Bến Sắn	NKTN là NCT	600	1.500	
3710	Trần Thanh Thuyết	24/8/1939			Áp Chợ	NKTN là NCT	600	1.500	
3711	Trần Thị Bè		23/12/1956		Áp Trầu	NKTN là NCT	600	1.500	
3712	Trần Văn Anh	01/01/1957			Áp Trầu	NKTN là NCT	600	1.500	
3713	Trần Văn Thanh	1/1/1959			Áp Bến Sắn	NKTN là NCT	600	1.500	
3714	Trương Khải Liêng	28/2/1952			Áp Chợ	NKTN là NCT	600	1.500	
3715	Mai Thị Kim Hoa		1/1/1950		Áp Bến Sắn	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60-80 tuổi	450	1.500	
3716	Nguyễn Thị Thim		1/1/1950		Áp Bến Sắn	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 - 80 tuổi	450	1.500	
3717	Phan Thị Mười		1/1/1932		Áp Bến Sắn	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	450	1.500	
3718	Trần Văn Bá	1/1/1930			Áp Bến Sắn	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	450	1.500	
3719	Bùi Văn Hiền	1/1/1936		270264276	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3720	Đặng Văn Bé	1/1/1934		270279190	áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3721	Đỗ Văn Lớn	1/1/1939		270264283	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3722	Dương Quốc Pháp	1/1/1939		270263890	Áp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3723	Dương Văn Trưa	1/1/1939		270263608	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3724	Hà Văn Mười	1/1/1934		270265987	áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3725	Huỳnh Phước Đức	1/1/1932		270265941	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3726	Huỳnh Văn De	1/1/1938		270239281	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3727	Huỳnh Văn Đờ Mì	1/1/1938		270263349	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3728	Huỳnh Văn Lý	1/1/1931			Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3729	Lâm Văn Năm	1/1/1934		270265897	áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

3730	Lê Văn Còn	1/1/1932		270888176	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3731	Lê Văn Thà	1/1/1929		270279097	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3732	Mai Văn Thề	1/1/1934			Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3733	Ngô Thị Huỳnh	1/1/1938		270279225	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3734	Nguyễn Minh Thành	1/1/1932		270115001	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3735	Nguyễn Tuyết Mai	3/3/1937		270954978	Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3736	Nguyễn Văn Bo	1/1/1939		270263995	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3737	Nguyễn Văn Bự	1/1/1935		270216320	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3738	Nguyễn Văn Cang	1/1/1936		270263356	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3739	Nguyễn Văn Cảnh	1/1/1926		270263353	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3740	Nguyễn Văn Đêm	1/1/1930		270279106	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3741	Nguyễn Văn Đực	1/1/1940		270003851	Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3742	Nguyễn văn Hùng	1/1/1921		270263526	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3743	Nguyễn Văn Hương	1/1/1934		270264501	Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3744	Nguyễn Văn Khiêm	1/1/1933		270263470	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3745	Nguyễn Văn Lâu	1/1/1938		270265595	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3746	Nguyễn Văn Lớn	1/1/1929		270263898	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3747	Nguyễn Văn Mo	1/1/1936		270263351	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3748	Nguyễn Văn Ni	1/1/1938		270263657	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3749	Nguyễn Văn Rót	1/1/1931		270263413	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3750	Nguyễn Văn Sang	1/1/1938		270279064	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3751	Nguyễn Văn Thái	1/1/1935		270265957	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3752	Nguyễn Văn Thuần	1/1/1940		270263376	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3753	Nguyễn Văn Tiếp	1/1/1940		270279273	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3754	Nguyễn Văn Trâm	1/1/1929		270888535	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3755	Nguyễn Văn Trung	1/1/1920		270279232	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3756	Phạm Văn Châm	1/1/1937		270263464	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3757	Phạm Văn Quang	1/1/1937		270263864	Ấp 4, Long Thọ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3758	Phạm Văn Tàu	1/1/1926		270263649	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3759	Phan Ngọc Thơ	1/1/1929		270263961	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3760	Quách Trọng Chính	1/1/1940		270263858	Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3761	San Pắc Kóng	1/1/1928		270515167	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3762	Tô Văn Tý	1/1/1935		270264135	Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3763	Trần Sứ Quí	1/8/1939		272408398	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

3764	Trần Văn Đây	1/1/1938		270279088	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3765	Trần Văn Hạ	1/1/1940		270263729	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3766	Trần Văn Khoái	1/1/1926		020296554	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3767	Trương Tình	1/1/1935		270264124	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3768	Trương Văn Bồi	1/1/1940		270265600	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3769	Trương Văn Phong	1/1/1932		270264445	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3770	Trương Văn Trùng	1/1/1935		270263401	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3771	Võ Minh Hoàng	1/1/1940		270676239	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3772	Võ Văn Hạ	1/1/1933		270264040	Áp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3773	Võ Văn Hoàng	1/1/1940		270263748	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3774	Võ Văn Tròn	1/1/1938		270264075	Áp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3775	Võ Thị Hương		1/1/1938		Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3776	Từ Thị Ngón		1/1/1937	270265557	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3777	Bùi Ngọc Đồi		1/1/1927	022748813	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3778	Đặng Thị Ngời		1/1/1938	270265927	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3779	Đặng Thị Tốt		1/1/1933	270265862	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3780	Đào Thị Hai		1/1/1939	270376915	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3781	Đào Thị Tư		1/1/1932	270264082	Áp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3782	Đỗ Thị Bơi		1/1/1923		Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3783	Đỗ Thị Giảng		1/1/1937	270363972	Áp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3784	Đỗ Thị Tàu		1/1/1937	270264037	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3785	Dương Thị Thiếp		1/1/1939	270264322	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3786	Dương Thị Ý		1/1/1925	270265495	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3787	Hồ Thị Lan		1/1/1937	270279001	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3788	Huỳnh Thị Bằng		1/1/1938	270264222	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3789	Huỳnh Thị Chăng		1/1/1936	270265879	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3790	Huỳnh Thị Đây		1/1/1938		Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3791	Huỳnh Thị Dòn		1/1/1936	270279169	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3792	Huỳnh Thị Khởi		1/1/1933	270264357	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3793	Huỳnh Thị Nhân		1/1/1934	270265795	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.000	tháng 5
3794	Huỳnh Thị Tha		1/1/1932	270263441	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3795	Lâm Thị Phú		1/1/1937	270263435	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3796	Lê Kim Sương		1/1/1927	270263592	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3797	Lê Thị Đen		1/1/1933		Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

3798	Lê Thị Dung		1/1/1939	270265758	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3799	Lê Thị Giang		1/1/1932	270264329	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3800	Lê Thị Tươi		1/1/1930	270279049	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3801	Mai Thị Mận		1/1/1936	270263647	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3802	Ngô Thị Bìa		1/1/1932	270279124	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3803	Ngô Thị Đành		1/1/1940	270264115	Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3804	Nguyễn Thị Ba		1/1/1939	270265482	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3805	Nguyễn Thị Ba		1/1/1933	270265842	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3806	Nguyễn Thị Bành		1/1/1935	270263717	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3807	Nguyễn Thị Bé		1/1/1940	270888540	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3808	Nguyễn Thị Bốn		1/1/1936	270265841	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3809	Nguyễn Thị Chuyền		1/1/1935	270263887	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3810	Nguyễn Thị Đàm		1/1/1939	272129021	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3811	Nguyễn Thị Dầu		1/1/1930	272351641	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3812	Nguyễn Thị Diệu		1/1/1935	270265833	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3813	Nguyễn Thị Đoir		1/1/1936	270263398	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3814	Nguyễn Thị Đông		1/1/1926	270264316	Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3815	Nguyễn Thị Dút		1/1/1930	270263449	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3816	Nguyễn Thị É		1/1/1939	270261057	Ấp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3817	Nguyễn Thị Hành		1/1/1929	270265661	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3818	Nguyễn Thị Hàu		1/1/1935	271263812	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3819	Nguyễn Thị Hiệp		1/1/1937	270263639	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3820	Nguyễn Thị Hương		1/1/1933	270676475	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3821	Nguyễn Thị Kịch		1/1/1933		Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3822	Nguyễn Thị Kiều		1/1/1930	270263820	Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3823	Nguyễn Thị Lầu		1/1/1937	270264021	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3824	Nguyễn Thị Mai		28/6/1936	120565169	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3825	Nguyễn Thị Mạnh		1/1/1937	270265358	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3826	Nguyễn Thị Mào		1/1/1938		Ấp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3827	Nguyễn Thị Miết		1/1/1936	270263872	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3828	Nguyễn Thị Mơ		1/1/1940	270265811	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3829	Nguyễn Thị Nghi		1/1/1920	270279307	Ấp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3830	Nguyễn Thị Nghĩa		1/1/1939	270264165	Ấp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3831	Nguyễn Thị Nhôm		1/1/1935		Ấp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

3832	Nguyễn Thị Quới		1/1/1940	270264470	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3833	Nguyễn Thị Quý		1/1/1928		Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3834	Nguyễn Thị Thơm		1/1/1927	270261062	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3835	Nguyễn Thị Thường		1/1/1935	270264154	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3836	Nguyễn Thị Tĩnh		1/1/1940	270379368	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3837	Nguyễn Thị Truyen		1/1/1936	270253736	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3838	Nguyễn Thị Tùng		1/1/1935	270263609	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3839	Phạm Thị Hai		1/1/1932	270263847	Áp 4	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3840	Phạm Thị Phá		1/1/1930	270279320	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3841	Phạm Thị Thu		1/1/1937	270265541	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3842	Phan Thị Ba		1/1/1940	270265984	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3843	Phan Thị Thế		1/1/1935	270265595	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3844	Trần Thị Bảy		1/1/1940	270265655	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3845	Trần Thị Biện		1/1/1930	270261374	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3846	Trần Thị Đậu		1/1/1936	270261172	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3847	Trần Thị Hoa		10/5/1938	270233199	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3848	Trần Thị Mạnh		1/1/1935	270265803	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3849	Trần Thị Nhon		1/1/1933	270279187	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3850	Trần Thị Rộn		1/1/1932	270264284	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3851	Trương Thị Trơ		1/1/1930	270676604	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3852	Võ Phụng Sánh		1/1/1937	270263746	Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3853	Võ Thị Chư		1/1/1932	270279252	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3854	Võ Thị Lệ		1/1/1938	270279189	Áp 2	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3855	Võ Thị Phổ		1/1/1929	270264343	Áp 5	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3856	Dương Thị Nghiệp		1915		Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	tháng 4
3857	Trần Thị Từ		20/4/1905		Áp 3	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	500	tháng 4
3858	Võ Thị Sáu		1/1/1933	272338820	Áp 1	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
3859	Bạch Thanh Long	1/1/1980			Áp 3	NKTDVN	600	1.500	
3860	Đỗ Văn Dũng	1/1/1973			Áp 2	NKTDVN	600	1.500	
3861	Dương Công Bình	1/1/1963			Áp 3	NKTDVN	600	1.500	
3862	Hà Thiện Thanh	1/1/1993			Áp 4	NKTDVN	600	1.500	
3863	Hồ Văn Cảnh	1/1/1969			Áp 1	NKTDVN	600	1.500	
3864	Huỳnh Tấn Cường	1/1/2003			Áp 4	NKTDVN	600	1.500	
3865	Huỳnh Văn Phai	1/1/1960		270263661	Áp 4	NKTDVN	600	1.500	

3866	Lê Huy Luận	1/1/2002			Ấp 3	NKTD BN	600	1.500	
3867	Lê Văn Cường	1/1/1982			Ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
3868	Nguyễn Tuấn Quốc	1/1/1977		272055095	Ấp 4	NKTD BN	600	1.500	
3869	Nguyễn Văn Châu	1/1/1978		272185295	Ấp 3	NKTD BN	600	1.500	
3870	Nguyễn Văn Lễ	1/1/1962			Ấp 5	NKTD BN	600	1.500	
3871	Phan Tấn Đức	1/1/1962		270263474	Ấp 3	NKTD BN	600	1.500	
3872	Trần Duy Đức	1/1/1964			Ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
3873	Võ Quang Hùng	12/8/1994			Ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
3874	Võ Văn Quoi	1/1/1960		272774301	Ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
3875	Đào Thị Mai		1/1/1977		Ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
3876	Đinh Thị Chính		2/2/1994		Ấp 3	NKTD BN	600	1.500	
3877	Đinh Thị Liên		1/1/2002		Ấp 5	NKTD BN	600	1.500	
3878	Dương Thị Huyền Trâm		5/6/2003		Ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
3879	Huỳnh Thị Tuyết		1/1/2001		Ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
3880	Lâm Thị Kim Ngọc		18/11/1966	271166972	Ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
3881	Lê Bình Phương Khuê		19/9/1984	271565093	Ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
3882	Lê Minh Dương		28/7/1993	272860073	Ấp 3	NKTD BN	600	1.500	
3883	Lê Thị Tâm		16/6/1981	272829992	Ấp 3	NKTD BN	600	1.500	
3884	Mai Huỳnh Phúc Anh		13/9/1997		Ấp 4	NKTD BN	600	1.500	
3885	Nguyễn Thị Cẩm Vân		1/1/1992		Ấp 2	NKTD BN	600	1.500	
3886	Nguyễn Thị Thanh Nga		1/1/1965		Ấp 4	NKTD BN	600	1.500	
3887	Nguyễn Thị Thu		13/9/1997		Ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
3888	Trần Thị Phương Thảo		1/1/1987	271954207	Ấp 5	NKTD BN	600	1.500	
3889	Võ Công Bình		1/1/1973		Ấp 1	NKTD BN	600	1.500	
3890	Võ Kim Thanh		1/1/1993		Ấp 4	NKTD BN	600	1.500	
3891	Võ Thị Thanh Tâm		1/1/2003		Ấp 4	NKTD BN	600	1.500	
3892	Huỳnh Thị Cù		24/4/1905	270263899	Ấp 4	NKTD BN	600	500	tháng 4
3893	Đinh Quốc Khánh	1/9/2005			Ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
3894	Huỳnh Minh Hào	16/8/2007			Ấp 1	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
3895	Lê Hồ Đăng Khôi	27/11/2011			Ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
3896	Lê Huỳnh Tuấn Kiệt	11/7/2010			Ấp 4	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
3897	Nguyễn Hoàng Gia Huy	10/1/2012			Ấp 5	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
3898	Nguyễn Nhật Anh	27/7/2010			Ấp 2	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	
3899	Trần Quốc Việt	1/1/2007			Ấp 3	NKTD BN là trẻ em	750	1.500	

3900	Trần Tiến Trọng Nhân	1/1/2009			Áp 1	NK TĐBN là trẻ em	750	1.500
3901	Huỳnh Lưu Bảo Ngọc		5/1/2014		Áp 3	NK TĐBN là trẻ em	750	1.500
3902	Huỳnh Ngọc Trân		5/12/2006		Áp 1	NK TĐBN là trẻ em	750	1.500
3903	Phạm Quỳnh Như		8/10/2015		Áp 3	NK TĐBN là trẻ em	750	1.500
3904	Bùi Thiện Hùng	1/1/1948		270265641	Áp 1	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3905	Đỗ Văn Khéo	1/1/1953			Áp 1	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3906	Đỗ Văn Quốc	1/1/1951		270233041	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3907	Đoàn Văn Biền	1/1/1953		271324151	Áp 5	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3908	Hà Tấn Vinh	28/5/1958			Áp 4	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3909	Huỳnh Ngọc Cẩn	1/1/1931		270279158	Áp 2	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3910	Huỳnh Văn Anh	1/1/1953		270264171	Áp 5	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3911	Huỳnh Văn Chiến	1/1/1952		270888483	Áp 4	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3912	Lê Văn Hòa	1/1/1958		168567406	Áp 1	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3913	Lê Văn Quang	1/1/1952		270263428	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3914	Ngô Văn Dương	1/1/1933		270279346	Áp 2	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3915	Nguyễn Minh Chất	1/1/1943		270263452	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3916	Nguyễn Văn Hoa	1/1/1937		270264288	Áp 5	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3917	Nguyễn Văn Xông	1/1/1921		270263392	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3918	Phạm Văn Á	1/1/1940			Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3919	Trần Văn Đức	1/1/1944			Áp 4	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3920	Trần Văn Trí	1/1/1928		270265581	Áp 1	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3921	Trần Văn Ư	1/1/1930		270263739	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3922	Bùi Thị Thu		1/1/1959	270265816	Áp 2	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3923	Châu Thị Từ		1/1/1948	270265946	Áp 2	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3924	Đinh Văn Thắng		1/1/1951		Áp 5	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3925	Dương Thị Mạnh		1/1/1937		Áp 4	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3926	Dương Thị Nhạn		1/1/1936		Áp 1	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3927	Hồ Thị Bo		1/1/1936	270265642	Áp 1	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3928	Lê Thị Bạch Tuyết		1/1/1934	270263704	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3929	Lê Thị Thanh		1/1/1951	272860204	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3930	Lữ Thị Lệ		1/1/1958	271793519	Áp 2	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3931	Nguyễn Thị Lượm		14/4/1958	270279009	Áp 2	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3932	Nguyễn Thị Ngợi		1/1/1934	270263337	Áp 3	NK TĐBN là NCT	750	1.500
3933	Nguyễn Thị Rớt		1/1/1937		Áp 2	NK TĐBN là NCT	750	1.500

3934	Nguyễn Thị Tinh		1/1/1950	270279298	Ấp 2	NK TDBN là NCT	750	1.500	
3935	Phan Thị Hiệp		1/1/1951	271932800	Ấp 3	NK TDBN là NCT	750	1.500	
3936	Phan Thị Mận		13/2/1938	270263580	Ấp 3	NK TDBN là NCT	750	1.500	
3937	Trần Thị Bự		1/1/1940		Ấp 4	NK TDBN là NCT	750	1.500	
3938	Trần Thị Thuong		1/1/1942		Ấp 5	NK TDBN là NCT	750	1.500	
3939	Trần Thị Xanh		1/1/1952	270265987	Ấp 2	NK TDBN là NCT	750	1.500	
3940	Võ Thị Trí		1/1/1945	270888134	Ấp 5	NK TDBN là NCT	750	1.500	
3941	Bùi Văn Lập		1/1/1965	270453255	Ấp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3942	Đào Văn Tâm		1/1/1973	271166980	Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3943	Đỗ Ngọc Quyền Quan		1/1/1967	270676504	Ấp 5	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3944	Đoàn Thanh Long		2/6/1982	271516479	Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3945	Dương Ngọc Nghĩa		1/1/1962		Ấp 1	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3946	Dương Ngọc Tín		24/2/1984	271565096	Ấp 1	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3947	Dương Thanh Tùng		1/1/1989	271920571	Ấp 1	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3948	Hứa Văn Đông		1/1/1963	270265733	Ấp 1	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3949	Huỳnh Đức Thông		28/7/1996	272652624	Ấp 1	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3950	Kiều Văn Tuấn		1/1/1988	271856028	Ấp 5	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3951	Lê Hữu Bạc		1/1/1966	272129001	Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3952	Lê Văn Lý		1/1/1984	271648691	Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3953	Nguyễn Linh Hiếu		15/1/1999	272829915	Ấp 5	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3954	Nguyễn Mạnh Khói		18/6/1996		Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3955	Nguyễn Quốc Dũng		1/1/1990	270920462	Ấp 5	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3956	Nguyễn Thành Cường		1/1/1982		Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3957	Nguyễn Thanh Nhiên		1/1/1986		Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3958	Nguyễn Trọng Nghĩa		1/1/1990		Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3959	Nguyễn Trường An		1/1/1976		Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3960	Nguyễn Văn Dũng		1/1/1973	271263380	Ấp 4	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3961	Nguyễn Văn Khiết		5/4/1990	271920597	Ấp 1	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3962	Nguyễn Văn Kia		1/1/1977	271472967	Ấp 5	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3963	Nguyễn Văn Lộc		1/1/1965	270676578	Ấp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3964	Nguyễn Văn Sang		1/1/1992	272055036	Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3965	Nguyễn Văn Sơn		1/1/1989	271856036	Ấp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3966	Phạm Văn Tú		1/1/1996		Ấp 1	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
3967	Phan Thành Được		1/1/1988	271768797	Ấp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500	

3968	Phan Thanh Long	1/1/1983		272553049	Áp 5	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3969	Thái Văn Giồn	1/1/1968			Áp 4	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3970	Trương Phú Lợi	2/7/1984		271565082	Áp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3971	Trương Thường	1/1/1973		271034871	Áp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3972	Trương Văn Bên	1/1/1967		270888546	Áp 4	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3973	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt		30/12/1983	271516520	Áp 4	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3974	Huỳnh Thị Bạc		1/1/1971	270888436	Áp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3975	Huỳnh Thị Gái		1/1/1962	270247315	Áp 4	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3976	Huỳnh Thị Minh		1/1/1975		Áp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3977	Lê Thị Bích Thu		1/1/1973	272860511	Áp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3978	Nguyễn Mai Kim Ngân		30/8/1994	272340472	Áp 4	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3979	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		1/1/1983		Áp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3980	Nguyễn Thanh Hà		1/1/1971	270753993	Áp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3981	Nguyễn Thanh Nga		15/6/1988	271768929	Áp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3982	Nguyễn Thị Phương		1/1/1962	270263462	Áp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3983	Nguyễn Thị Tiên		2/6/1995	272340382	Áp 5	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3984	Trần Thị Kìa		1/1/1964	270247152	Áp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3985	Trần Thị Kim Chi		1/1/1982	271421010	Áp 2	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3986	Võ Thị Hiền		12/12/1962	272055865	Áp 4	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3987	Võ Thị Lành		1/1/1982		Áp 3	Người khuyết tật nặng	450	1.500
3988	Bùi PoLê	1/1/1953		270219775	Áp 5	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3989	Chu Viết Huân	1/1/1951		272185887	Áp 5	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3990	Hồ Minh Hoàng	1/1/1958			Áp 2	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3991	Huỳnh Văn Rong	22/6/1958			Áp 2	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3992	Huỳnh Văn Cu	1/1/1955			Áp 4	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3993	Huỳnh Văn Thường	1/1/1943		270263919	Áp 4	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3994	Lê Thị Tinh	30/12/1948		170779194	Áp 2	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3995	Lê Văn Đệ	1/1/1947		270279105	Áp 2	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3996	Nguyễn Văn Đức	1/1/1940			Áp 5	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3997	Nguyễn Văn Hiệp	1/1/1953		270279149	Áp 2	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3998	Nguyễn Văn Kiệt	1/1/1957		272322931	Áp 3	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
3999	Nguyễn Văn Ray	20/5/1959		272288125	Áp 1	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
4000	Trương Văn Na	1/1/1938		270263618	Áp 3	NK'TĐBN là NCT	600	1.500
4001	Võ Văn Cu	1/1/1956			Áp 5	NK'TĐBN là NCT	600	1.500

4002	Dặng Văn Lánh	13/4/1948		270265885	Ấp 2	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4003	Đỗ Kim Hoàng		1/1/1956	334382029	Ấp 4	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4004	Huỳnh Thị Ảnh		1/1/1960	270888668	Ấp 5	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4005	Lê Thị Huệ		1/1/1954	270263507	Ấp 3	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4006	Lê Thị Măng		1/1/1953	270263991	Ấp 4	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4007	Lê Thị Thêm		20/4/1959	164420043	Ấp 5	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4008	Nguyễn Thị Hoa		1/7/1948	270263370	Ấp 3	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4009	Trần Thị Hải		1/1/1939		Ấp 2	NK TDBN là NCT	600	1.500	
4010	Kim Huỳnh Thúy Yên	20/4/2017			Ấp 1	NK TDBN là trẻ em	600	1.500	
4011	Nguyễn Hoàng Đức	8/11/2011			Ấp 2	NK TDBN là trẻ em	600	1.500	
4012	Nguyễn Lê Hồng Sơn	25/5/2006			Ấp 1	NK TDBN là trẻ em	600	1.500	
4013	Nguyễn Quốc Khánh	8/4/2012			Ấp 1	NK TDBN là trẻ em	600	1.500	
4014	Phan Chí Hải	3/2/2006			Ấp 5	NK TDBN là trẻ em	600	1.500	
4015	Huỳnh Thị Vàng		01/01/1953		KP Phước Hiệp	NCT có đơn thuộc HN từ 60 tuổi đến 80 tuổi	450	1.500	
4016	Lê Thị Sen		01/01/1956		KP Mỹ khoan	NCT có đơn thuộc HN từ 60 tuổi đến 80 tuổi	450	1.500	
4017	Nguyễn Thị Châu		09/09/1951		KP Mỹ khoan	NCT có đơn thuộc HN từ 60 tuổi đến 80 tuổi	450	1.500	
4018	Nguyễn Thị Oanh		01/01/1940		KP Phước Hiệp	NCT có đơn thuộc HN từ 60 tuổi đến 80 tuổi	450	1.500	
4019	TRẦN Thị Phòng		01/01/1951		KP Mỹ khoan	NCT có đơn thuộc HN từ 60 tuổi đến 80 tuổi	450	1.500	
4020	Hồ Văn Phụng	01/01/1939			KP Phước Mỹ	NCT có đơn thuộc HN từ 60 tuổi trở lên	600	1.500	
4021	Nguyễn Thị Bạch		01/01/1934		KP Phước Mỹ	NCT có đơn thuộc HN từ 60 tuổi trở lên	600	1.500	
4022	Bùi Thị A		01/01/1937		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4023	Bùi Thị Bảy		01/01/1935		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4024	Bùi Thị Bé		01/01/1940		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4025	Bùi Thị Thệ		01/01/1931		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4026	Bùi Văn Cấp	15/03/1933			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4027	Bùi Văn Đạt	14/11/1938			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4028	Cao Thị Dũng		01/01/1929		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

4029	Cao Thị Luông		01/01/1934		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4030	Cao Văn Lôi	01/01/1928			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4031	Dặng Hiếu Nghĩa	01/01/1940			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4032	Dặng Thị A		01/01/1940		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4033	Dặng Thị Hường		01/01/1931		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4034	Dặng Thị Phước		01/01/1924		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4035	Dặng Thị Tư		01/01/1935		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4036	Dặng Văn Hường	01/01/1939			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4037	Dặng Văn Khuê	01/01/1939			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4038	Đào Thị Chín	01/01/1936			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4039	Đào Thị Cù		04/08/1930		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4040	Đào Thị Mượn		01/01/1939		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4041	Đào Văn Chính	01/01/1930			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4042	Đào Văn Tình	01/01/1931			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4043	Đào Văn Tròn	01/01/1936			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4044	Đỗ Thị Bàng		01/01/1931		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4045	Đỗ Thị Đức		01/01/1933		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4046	Đỗ Thị Lý		01/01/1940		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4047	Đỗ Thị Nhân		15/08/1939		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4048	Đỗ Thị Sẹo		01/01/1923		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4049	Đỗ Thị Thôi		01/01/1938		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4050	Đỗ Văn Bé	01/01/1928			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4051	Đỗ Văn Ho	01/01/1933			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4052	Đỗ Văn Long	05/04/1934			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4053	Đỗ Văn Thương	01/01/1940			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4054	Đỗ Văn Trọng	01/01/1931			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4055	Đoàn Thị Bốn		01/01/1940		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4056	Đoàn Thị Mầu		01/01/1938		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4057	Đoàn Thị Năng		01/01/1937		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4058	Dương Tấn Phát	01/01/1938			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

4059	Dương Thị Là		01/01/1930		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4060	Dương Thị Sánh		01/01/1935		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4061	Dương Thị Vững	01/01/1938			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4062	Dương Văn Đức	01/01/1931			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4063	Dương Văn Dục	01/01/1937			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4064	Dương Văn Hải	01/01/1938			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4065	Dương Văn Sanh	01/01/1940			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4066	Hồ Thị Bảy		01/01/1930		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4067	Hồ Văn Tụng	13/04/1932			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4068	Hoàng Thị Yêm		01/01/1922		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4069	Hứa Thị Bông		01/01/1934		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4070	Huỳnh Quang Bích	01/01/1939			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4071	Huỳnh Thị Bảy		01/01/1936		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4072	Huỳnh Thị Bé	01/01/1940			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4073	Huỳnh Thị Bé		01/01/1935		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4074	Huỳnh Thị Chê		01/01/1930		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4075	Huỳnh Thị Diệu		01/01/1935		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4076	Huỳnh Thị Hầu		01/01/1939		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4077	Huỳnh Thị Lợi		01/01/1934		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4078	Huỳnh Thị Lọt		01/01/1930		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4079	Huỳnh Thị Lươn		01/01/1938		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4080	Huỳnh Thị Phôi		01/01/1930		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4081	Huỳnh Thị Sâm		01/01/1931		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4082	Huỳnh Thị Sáu		01/01/1939		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4083	Huỳnh Thị Sứ		01/01/1940		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4084	Huỳnh Thị Trai		01/01/1934		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4085	Huỳnh Văn Bình	01/01/1937			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4086	Huỳnh Văn Hiệp	01/01/1930			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4087	Huỳnh Văn Huân	18/03/1931			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4088	Huỳnh Văn Lắng	01/01/1939			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4089	Huỳnh Văn Nờ	01/01/1938			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4090	Huỳnh Văn Tâm	01/01/1940			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4091	Huỳnh Văn Thành	01/01/1939			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

4092	La Văn Hùng	01/01/1940				KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4093	Lại Thị Sâm		01/01/1937			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4094	Lại Thị Sâm		26/09/1933			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4095	Lâm Thanh Hùng	01/01/1936				KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4096	Lê Thị Bé		01/01/1931			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4097	Lê Thị Bé		01/01/1934			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	500	tháng 4
4098	Lê Thị Bông		01/01/1940			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4099	Lê Thị Dợi		01/01/1938			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4100	Lê Thị Hoàng		01/01/1921			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4101	Lê Thị Ngoat		01/01/1935			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4102	Lê Thị Ngời		01/01/1939			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4103	Lê Thị Phúc		01/01/1940			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4104	Lê Thị Phước		01/01/1935			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4105	Lê Thị Rớt		01/01/1938			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4106	Lê Thị Sốt		08/05/1935			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4107	Lê Thị Sự		10/03/1933			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4108	Lê Thị Xám		12/08/1931			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4109	Lê Văn Ba	01/01/1933				KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4110	Lê Văn Bé	01/01/1931				KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4111	Lê Văn Cảnh	01/01/1938				KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4112	Lê Văn Đò	01/01/1936				KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4113	Lê Văn Hải	10/03/1937				KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4114	Lê Văn Lâm	01/01/1929				KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4115	Lê Văn Lồng	01/01/1929				KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4116	Lê Văn Nhặt	15/06/1921				KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4117	Lê Văn Sanh	01/01/1934				KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4118	Lê Văn Sương	01/01/1929				KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4119	Lê Văn Tây	18/10/1930				KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4120	Lê Văn Thanh	01/01/1930				KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4121	Lưu Hùng Dũng	01/01/1935				KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4122	Lưu Thị Chằng		01/01/1938			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4123	Lưu Văn Bận	01/01/1940				KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4124	Lý Thị Lượm		01/01/1939			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4125	Mai Thị Ái		12/02/1934			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

4126	Ngô Hữu Ái	01/01/1938			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4127	Ngô Văn Trí	01/01/1927			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4128	Nguyễn Đăng Ngự	01/01/1938			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4129	Nguyễn Hoàng Hoanh	30/10/1938			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4130	Nguyễn Ngọc Đức	01/01/1923			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4131	Nguyễn Ngọc Giáo		01/01/1935		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4132	Nguyễn Thị Ánh		01/01/1937		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4133	Nguyễn Thị Ba		01/01/1920		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4134	Nguyễn Thị Bé		01/01/1924		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4135	Nguyễn Thị Bông		01/01/1932		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4136	Nguyễn Thị Chành		01/01/1923		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4137	Nguyễn Thị Châu		11/10/1926		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4138	Nguyễn Thị Chen		01/01/1936		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4139	Nguyễn Thị Côi		01/01/1929		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4140	Nguyễn Thị Cừ		01/01/1938		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4141	Nguyễn Thị Đàm		01/01/1933		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4142	Nguyễn Thị Dần		01/01/1933		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4143	Nguyễn Thị Dang		01/01/1936		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4144	Nguyễn Thị Dệt		10/11/1936		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4145	Nguyễn Thị Địa		01/01/1923		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4146	Nguyễn Thị Diệu		01/01/1939		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4147	Nguyễn Thị Dưa		01/01/1935		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4148	Nguyễn Thị Duyên		01/01/1939		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4149	Nguyễn Thị Hiền		01/01/1934		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4150	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1934		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4151	Nguyễn Thị Hóa		01/01/1937		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4152	Nguyễn Thị Hư		01/01/1935		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4153	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1937		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4154	Nguyễn Thị Kim Hoàng		01/01/1936		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4155	Nguyễn Thị Lầu		01/01/1934		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4156	Nguyễn Thị Leo		01/01/1925		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4157	Nguyễn Thị Lịch		01/01/1935		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4158	Nguyễn Thị Liễu		01/01/1938		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4159	Nguyễn Thị Nét		01/01/1934		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

4160	Nguyễn Thị Ngọc		01/01/1937		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4161	Nguyễn Thị Nhi		01/01/1937		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4162	Nguyễn Thị Nhỏ		13/04/1934		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4163	Nguyễn Thị Ổn		01/01/1932		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4164	Nguyễn Thị Phiếu		01/01/1933		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4165	Nguyễn Thị Thề		01/01/1937		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4166	Nguyễn Thị Thiên		01/01/1926		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4167	Nguyễn Thị Thương		01/01/1932		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4168	Nguyễn Thị Tinh		15/06/1938		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4169	Nguyễn Thị Trích		01/01/1931		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4170	Nguyễn Thị Tư		01/01/1936		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4171	Nguyễn Thị Vân		01/01/1935		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4172	Nguyễn Thị Vàng		01/01/1936		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4173	Nguyễn Thị Xinh		01/01/1936		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4174	Nguyễn Thị Xuyên		01/01/1934		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4175	Nguyễn Văn Bô	01/01/1940			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4176	Nguyễn Văn Bội	01/01/1935			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4177	Nguyễn Văn Bông	01/01/1940			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4178	Nguyễn Văn Buôn	01/01/1939			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4179	Nguyễn Văn Dẫn	01/01/1933			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4180	Nguyễn Văn Đục	01/01/1940			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4181	Nguyễn Văn Đùng	01/01/1934			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4182	Nguyễn Văn Giàu	01/01/1938			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4183	Nguyễn Văn Hai	01/01/1933			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4184	Nguyễn Văn Kỳ	01/01/1939			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4185	Nguyễn Văn Lang	01/01/1927			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4186	Nguyễn Văn Măng	01/01/1940			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4187	Nguyễn Văn Miên	01/01/1929			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4188	Nguyễn Văn Mung	01/01/1939			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4189	Nguyễn Văn Ngọc	01/01/1938			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4190	Nguyễn Văn Ngọc	01/01/1940			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4191	Nguyễn Văn Nở	01/01/1940			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4192	Nguyễn Văn Phòng	01/01/1932			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4193	Nguyễn Văn Quân	01/01/1930			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500

4194	Nguyễn Văn Ràng	01/01/1937			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4195	Nguyễn Văn Rì	01/01/1931			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4196	Nguyễn Văn Siêng	01/01/1937			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4197	Nguyễn Văn Thập	01/01/1936			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4198	Nguyễn Văn Thước	01/01/1928			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4199	Nguyễn Văn Tư	01/01/1932			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4200	Nguyễn Văn Vàng	01/01/1940			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4201	Nguyễn Văn Vồ	01/01/1938			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4202	Nguyễn Văn Vọng	01/01/1933			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4203	Nguyễn Văn Xảo	01/01/1934			KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4204	Phạm Tấn Kiện	01/01/1928			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4205	Phạm Thị Ân		01/01/1938		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4206	Phạm Thị Bảy		01/01/1938		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4207	Phạm Thị Dầu		01/01/1937		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4208	Phạm Thị Hai		01/01/1938		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4209	Phạm Thị Hay		01/01/1935		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4210	Phạm Thị Hới		20/12/1928		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4211	Phạm Thị Kỳ		01/01/1936		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4212	Phạm Thị Nam		08/02/1934		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4213	Phạm Thị Ní		01/01/1939		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4214	Phạm Thị Răng		01/01/1939		KP Phước Kiểng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4215	Phạm Thị Sáu		01/01/1935		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4216	Phạm Thị Trì		01/01/1939		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4217	Phạm Thị Tư		01/01/1929		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4218	Phạm Thị Xem		01/01/1940		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4219	Phạm Văn Điện	01/01/1936			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4220	Phạm Văn Du	01/01/1930			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4221	Phạm Văn Náo	01/01/1940			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4222	Phạm Văn Nhúm	01/01/1940			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4223	Phạm Văn Thành	01/01/1939			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4224	Phạm Văn Tư	01/01/1930			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4225	Phạm Văn Úc	01/01/1927			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4226	Phạm Vĩnh Thái	10/06/1938			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4227	Phạm Xuân Nương		01/01/1937		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	

4228	Phan Thị Bường		01/01/1922		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4229	Phan Thị Cơ		01/01/1940		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4230	Phan Thị Hoan		01/01/1938		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4231	Phan Thị Lâm		01/01/1934		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4232	Phan Thị Mới		01/01/1929		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4233	Phan Thị Nhen		01/01/1930		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4234	Phan Thị Tiếp		01/01/1933		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4235	Phan Thị Trước		01/01/1938		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4236	Phan Thị Tuyết		01/01/1937		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4237	Phan Ứng Cừ	01/01/1936			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4238	Phan Văn Beo	06/02/1930			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4239	Phan Văn Kiên	01/01/1935			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4240	Phan Văn Mạnh	01/01/1940			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4241	Phan Văn Nhạn	01/01/1940			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4242	Phan Văn Phước	01/01/1931			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4243	Phan Văn Theo	01/01/1933			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4244	Phan Văn Theo	01/01/1937			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4245	Quách Thị Hè		01/01/1931		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4246	Quách Thị Mão		01/01/1940		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4247	Quách Thị Nối		01/01/1930		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4248	Tô Thị Bon		01/01/1940		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4249	Tô Thị Chín		01/01/1937		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4250	TRẦN Thị Bé		01/01/1938		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4251	Trần Thị Cam		01/01/1936		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4252	Trần Thị Đơ		01/01/1937		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.000 tháng 5
4253	Trần Thị Đôi		01/01/1934		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4254	Trần Thị Huệ		01/01/1931		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4255	Trần Thị Mú		01/01/1933		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4256	Trần Thị Thái		01/01/1931		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4257	Trần Thị Tư		01/01/1937		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4258	Trần Thị Tuyết		01/01/1940		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4259	Trần Thị Vắng		01/01/1930		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500
4260	Trần Văn Ghè	01/01/1939			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500

4261	Trần Văn Giới	01/01/1935			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4262	Trần Văn Lý	15/09/1939			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4263	Trần Văn Sương	26/06/1926			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4264	Trần Văn Tài	01/01/1940			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4265	Trần Văn Thân	01/01/1934			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4266	Trần Văn Théo	01/01/1940			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4267	Trần Văn Thông	01/01/1939			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4268	Trần Văn Văn	01/01/1937			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4269	Trần Văn Vọng	01/01/1936			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4270	Trịnh Phúc Thắm	01/01/1932			KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4271	Trương Thị Cơ		01/01/1936		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4272	Trương Thị Xanh		01/01/1940		KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4273	Từ Thị Tất		01/01/1935		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4274	Võ Thê	01/01/1930			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4275	Võ Thị Chèo		01/01/1918		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4276	Võ Thị Đường		01/01/1938		KP Mỹ khoan	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4277	Võ Thị Ân		01/01/1940		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4278	Võ Thị Lớn		01/01/1930		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4279	Võ Thị Mỹ		01/01/1932		KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4280	Võ Thị Quý		01/01/1932		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4281	Võ Thị Trăm		01/01/1936		KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4282	Võ Thị Triêm		01/01/1940		KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4283	Võ Văn Công	01/01/1934			KP Phước Kiếng	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4284	Võ Văn Thứ	01/01/1937			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4285	Võ Văn Thua	01/01/1937			KP Phước Lai	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4286	Võ Văn Trăm	01/01/1933			KP Phước Hiệp	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4287	Võ Văn Tý	01/01/1940			KP Phước Mỹ	NCT đủ 80 tuổi trở lên	300	1.500	
4288	Bùi Thị Hiền		01/01/1995		KP Phước Kiếng	NKTBN	600	1.500	
4289	Bùi Thị Lý		11/11/1983		KP Phước Kiếng	NKTBN	600	1.500	
4290	Đặng Thi Loan		01/01/1978		KP Phước Lai	NKTBN	600	1.500	
4291	Đỗ Nguyễn Thanh Nhi		01/07/1993		KP Phước Hiệp	NKTBN	600	1.500	
4292	Hồ Xuân Thu		01/01/1960		KP Mỹ khoan	NKTBN	600	1.500	

4293	Huỳnh Công Đức	11/11/1963				KP Phước Lai	NK TĐBN	600	1.500
4294	Huỳnh T Thu Thảo		01/01/1998			KP Mỹ khoan	NK TĐBN	600	1.500
4295	Huỳnh Thị An		01/01/1965			KP Phước Lai	NK TĐBN	600	1.500
4296	Lê Hữu Tài	01/09/1964				KP Phước Hiệp	NK TĐBN	600	1.500
4297	Lê Thành Tuấn	01/01/1962				KP Phước Hiệp	NK TĐBN	600	1.500
4298	Lê Thùy Trang		01/01/1995			KP Phước Lai	NK TĐBN	600	1.500
4299	Lê Văn Nổi	01/01/1967				KP Mỹ khoan	NK TĐBN	600	1.500
4300	Lý Thanh Tiên	01/01/1994				KP Mỹ khoan	NK TĐBN	600	1.500
4301	Nguyễn Thị Lý		01/01/1982			KP Phước Lai	NK TĐBN	600	1.500
4302	Nguyễn Thị Thu Ngân		01/01/1984			KP Phước Lai	NK TĐBN	600	1.500
4303	Nguyễn Thúy Hằng		07/02/1979			KP Phước Hiệp	NK TĐBN	600	1.500
4304	Nguyễn Văn Giàu	01/01/1976				KP Mỹ khoan	NK TĐBN	600	1.500
4305	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/1964				KP Phước Kiểng	NK TĐBN	600	1.500
4306	Nguyễn Văn Sự	01/01/1962				KP Mỹ khoan	NK TĐBN	600	1.500
4307	Phạm Công Danh	01/01/1967				KP Phước Hiệp	NK TĐBN	600	1.500
4308	Phan Cẩm Bình	01/01/1973				KP Phước Lai	NK TĐBN	600	1.500
4309	Phan Nhật Tân	25/03/1990				KP Phước Mỹ	NK TĐBN	600	1.500
4310	Phan Văn Đào	01/01/1966				KP Phước Kiểng	NK TĐBN	600	1.500
4311	Trần Hữu Huyền	01/01/1982				KP Phước Kiểng	NK TĐBN	600	1.500
4312	Trần Thị Hiền		01/01/1981			KP Phước Lai	NK TĐBN	600	1.500
4313	Trần Văn Minh	01/12/1979				KP Mỹ khoan	NK TĐBN	600	1.500
4314	Cao Văn Lành	01/01/1940				KP Mỹ khoan	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4315	Đặng Văn Khụng	01/01/1929				KP Phước Hiệp	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4316	Đào Thị Tiên		01/01/1933			KP Phước Mỹ	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4317	Đào Văn Sang	01/01/1943				KP Phước Lai	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4318	Đào Văn Vững	14/11/1955				KP Phước Mỹ	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4319	Đỗ Thị Bé		01/01/1943			KP Phước Lai	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4320	Đỗ Thị Mừng		01/01/1958			KP Phước Kiểng	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4321	Đỗ Văn Hạng	01/01/1946				KP Phước Hiệp	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4322	Huỳnh Thị Biển		01/01/1944			KP Phước Hiệp	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4323	Huỳnh Thị Thương		01/01/1920			KP Phước Lai	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4324	Huỳnh Văn Hải	01/01/1935				KP Phước Lai	NK TĐBN là NCT	750	1.500
4325	Lê Thị Ai		01/01/1929			KP Phước Mỹ	NK TĐBN là NCT	750	1.500

4326	Lê Thị Kim Ngọc		01/01/1942		KP Phước Kiểng	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4327	Lê Thị Quý		10/07/1954		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4328	Lê Thị Trâm		01/01/1936		KP Phước Mỹ	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4329	Lưu Thị Kiêm		01/01/1933		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4330	Nguyễn Thị Bông		01/01/1939		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4331	Nguyễn Thị Các		01/01/1922		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4332	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/1935		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4333	Nguyễn Thị Thái		01/01/1949		KP Phước Mỹ	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4334	Nguyễn Thị Thành		01/01/1935		KP Phước Mỹ	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4335	Nguyễn Thị Thor		01/01/1941		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4336	Nguyễn Trung Anh	15/08/1951			KP Phước Kiểng	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4337	Nguyễn Văn Ni	01/01/1940			KP Phước Kiểng	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4338	Nguyễn Văn Sang	01/01/1946			KP Phước Mỹ	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4339	Nguyễn Văn Tròn	01/01/1935			KP Phước Kiểng	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4340	Phạm Thị Bùi		01/01/1944		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4341	Phạm Thị Sung		01/01/1932		KP Phước Hiệp	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4342	Phan Thị Thành		10/05/1941		KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4343	Phan Văn Tông	01/01/1928			KP Phước Mỹ	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4344	Trần Văn Công	01/01/1935			KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4345	Trịnh Thanh Sơn	15/08/1958			KP Phước Mỹ	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4346	Võ Thành Mỹ	27/07/1955			KP Phước Hiệp	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4347	Võ Thị Nhỏ		01/01/1930		KP Phước Hiệp	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4348	Võ Thị Thanh Hồng		03/05/1953		KP Phước Hiệp	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4349	Nguyễn Anh Tiến	04/04/2006			KP Mỹ khoan	NK TDBN là NCT	750	1.500	
4350	Nguyễn Danh Hoàng	05/12/2007			KP Mỹ khoan	NK TDBN là trẻ em	750	1.500	
4351	Trần T Phương Linh		02/01/2009		KP Phước Lai	NK TDBN là trẻ em	750	1.500	
4352	Bùi Văn Phong	13/10/1968			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4353	Cao Thành Nhân	22/07/1994			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4354	Cao Thị Thanh Hồng		01/01/1970		KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4355	Đặng Lê Trọng Nghĩa	25/07/1986			KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4356	Đặng Văn Minh	01/01/1963			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4357	Đào Phi Thịnh	03/07/1995			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4358	Đào Thị Hương		08/10/1972		KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	

4359	Đinh Văn Sang	28/06/1983				KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4360	Đỗ Thị Nguyên		01/01/1981			KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4361	Đỗ Văn Chung	12/03/1972				KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4362	Đỗ Văn Hợp	14/08/1993				KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4363	Đoàn Thị Tốt		01/01/1970			KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4364	Đoàn Văn Bình	01/01/1967				KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4365	Đoàn Văn Ở	01/01/1972				KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4366	Dương Duy Khang	01/01/1982				KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4367	Hoàng Văn Sơn	01/01/1994				KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4368	Huỳnh Kim Phúc		29/07/1960			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4369	Huỳnh Quang Dũng	01/01/1968				KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4370	Huỳnh Thanh Hoa		02/01/1980			KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4371	Huỳnh Thanh Tài	01/01/1979				KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4372	Huỳnh Thị Mỹ Tiên		01/01/1961			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4373	Huỳnh thị Vương		20/02/1985			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4374	Huỳnh Trọng Phú	04/05/1994				KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4375	Huỳnh Văn Tắc	01/01/1960				KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4376	Lâm Thanh Minh	01/01/1962				KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4377	Lâm Văn Vàng	01/01/1968				KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4378	Lê Công Dũng	02/04/1964				KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4379	Lê Đình Đồng	01/01/1981				KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4380	Lê Minh Thành	04/04/1963				KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4381	Lê Phạm Trúc Linh		01/01/1993			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4382	Lê Thành Đạt		14/04/1997			KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4383	Lê Văn Tùng	01/01/1962				KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4384	Lưu Văn Thuận	01/01/1981				KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4385	Ngô T Thu Hương		01/01/1991			KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4386	Ngô Văn Lật	01/01/1966				KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4387	Nguyễn Hữu Phước	28/06/1966				KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4388	Nguyễn Minh Hạnh	22/05/1991				KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4389	Nguyễn T Tuyết Sơn		24/09/1981			KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4390	Nguyễn Tấn Đức	01/01/1964				KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4391	Nguyễn Th Thu Hương		09/11/1977			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4392	Nguyễn Th Thùy Dung		07/06/1984			KP Phước Kiếng	Người khuyết tật nặng	450	1.500

4393	Nguyễn Thị Bảy		01/01/1969		KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4394	Nguyễn Thị Bích Loan		27/01/1998		KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4395	Nguyễn Thị Chanh		18/07/1969		KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4396	Nguyễn Thị Chi		01/01/1962		KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4397	Nguyễn Thị Gai		01/01/1969		KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4398	Nguyễn Thị Hiền		01/01/1979		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4399	Nguyễn Thị Luyến		01/01/1975		KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4400	Nguyễn Thị Sách		26/06/1966		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4401	Nguyễn Trần Mộng Thúy		22/02/1964		KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4402	Nguyễn Văn Sáu	01/01/1968			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4403	Nguyễn Văn Thái	19/05/1968			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4404	Nguyễn Văn Tốt	01/01/1961			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4405	Phạm Đức Thu	08/03/1961			KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4406	Phạm Ngọc Hiền		01/01/1993		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4407	Phạm Phước Tam	30/05/1962			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4408	Phạm Thị Bích Tuyền		01/01/1997		KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4409	Phạm Thị Hạnh		20/02/1964		KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4410	Phạm Thị Kim Châu		08/12/1997		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4411	Phạm Út Hiền		01/01/1988		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4412	Phạm X Hồng Mạnh		24/12/1983		KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4413	Phan Thanh Phước	19/08/1982			KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4414	Phan Thị Kim Thoa		28/08/1985		KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4415	Phan Thị Mai Thảo		27/08/1966		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4416	Phan Thị Oanh		01/01/1960		KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4417	Phan Văn Chính	03/11/1967			KP Phước Hiệp	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4418	Trần Đình Phong	01/01/1985			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4419	Trần Hùng Dũng	01/01/1968			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4420	Trần Quốc Huy	15/10/1993			KP Phước Kiểng	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4421	Trần Thanh Nhân	15/07/2001			KP Phước Lai	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4422	Trần Thanh Tùng	25/10/1960			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4423	Trần Văn Cung	19/04/1961			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500	
4424	Trần Văn Phụng	01/01/1965			KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500	

4425	Trương Thị Gỡ		01/01/1961		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4426	Võ Hoài Phong	24/08/1996			KP Phước Mỹ	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4427	Vũ Thị Huệ		24/04/1984		KP Mỹ khoan	Người khuyết tật nặng	450	1.500
4428	Bùi Văn Phe	01/01/1944			KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4429	Cao Văn Nhỏ	01/01/1946			KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500
4430	Đặng Kim Hồng		01/01/1940		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4431	Đặng Thị Phánh		01/01/1939		KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500
4432	Đặng Văn Kim	01/01/1947			KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500
4433	Đào Hữu Nghĩa	26/03/1940			KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500
4434	Đào Kim Phượng		01/01/1959		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4435	Đào Mỹ Hương		01/01/1959		KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500
4436	Đỗ Văn Theo	01/01/1948			KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500
4437	Đồng Thị Lუმ		12/03/1957		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4438	Hứa Thị Hạnh		15/10/1958		KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500
4439	Huyền Thị Bé		01/01/1940		KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500
4440	Huỳnh Thị Trắng		01/01/1949		KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500
4441	Lâm Thị Khoảng		01/01/1938		KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500
4442	Lâm Thị Kim Anh		19/11/1959		KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500
4443	Lâm Văn Chơi	01/01/1930			KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500
4444	Lê Ngọc Liên		24/10/1959		KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500
4445	Lê Thị Trám		29/08/1958		KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500
4446	Lê Trung Lương	01/01/1939			KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500
4447	Lý Minh Tân	20/08/1943			KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4448	Nguyễn Thành Thơi	05/06/1949			KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4449	Nguyễn Thị Bé		01/01/1949		KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500
4450	Nguyễn Thị Lành		01/01/1931		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4451	Nguyễn Thị Lệ		16/03/1958		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4452	Nguyễn Thị Nê		01/01/1953		KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500
4453	Nguyễn Thị Nhân		01/01/1942		KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500
4454	Nguyễn Thị Sai		19/09/1939		KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500
4455	Nguyễn Thị Thành		07/06/1940		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500
4456	Nguyễn Thị Xinh		01/01/1950		KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500
4457	Nguyễn Thị Y		01/01/1949		KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500

4458	Nguyễn Trí Thức	01/10/1953			KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500	
4459	Nguyễn Văn Cát	01/01/1930			KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500	
4460	Nguyễn Văn Khương	10/01/1939			KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500	
4461	Nguyễn Văn Kiệp	01/01/1938			KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500	
4462	Nguyễn Văn Nhật	15/11/1955			KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500	
4463	Nguyễn Văn Sáng	01/01/1947			KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500	
4464	Nguyễn Văn Sáng	01/01/1949			KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500	
4465	Nguyễn Văn Trong		01/01/1939		KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500	
4466	Nguyễn Văn Viên	01/01/1943			KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500	
4467	Phạm Thị Bông		16/02/1943		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500	
4468	Phạm Thị Bông		01/01/1942		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500	
4469	Phạm Thị Hương		01/01/1956		KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500	
4470	Phạm Thị Xuân Hương		01/01/1944		KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500	
4471	Phan Văn Chín	01/01/1948			KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500	
4472	Phan Văn Phương	01/01/1959			KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500	
4473	Trần Hồng Đăng	01/01/1939			KP Phước Hiệp	NKTN là NCT	600	1.500	
4474	Trần Thị Chất		20/03/1952		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500	
4475	Trần Thị Hạnh		03/02/1959		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500	
4476	Trần Thị Rệp		01/01/1942		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500	
4477	Trần Văn Tài	01/01/1959			KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500	
4478	Võ Thị Huyền		01/01/1918		KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500	
4479	Võ Thị Lan		01/01/1950		KP Phước Mỹ	NKTN là NCT	600	1.500	
4480	Võ Thị Nhé		01/01/1951		KP Mỹ khoan	NKTN là NCT	600	1.500	
4481	Võ Văn Đăng	01/01/1946			KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500	
4482	Võ Văn Núi	01/01/1952			KP Phước Kiếng	NKTN là NCT	600	1.500	
4483	Võ Văn Rầy	25/05/1940			KP Phước Lai	NKTN là NCT	600	1.500	
4484	Đặng Hồng Lộc	14/09/2011			KP Phước Lai	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4485	Hồ Nguyễn Quốc Tuấn	05/01/2011			KP Phước Lai	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4486	Hồ Quốc Hùng	05/08/2010			KP Phước Kiếng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4487	Huỳnh Nhật Trường	05/03/2007			KP Phước Kiếng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4488	Huỳnh Quang Trường	20/11/2012			KP Phước Kiếng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4489	Huỳnh Thy		21/07/2008		KP Phước Lai	NKTN là trẻ em	600	1.500	

4490	Ng Ngọc Diễm Châu		01/01/2007		KP Phước Hiệp	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4491	Ngô Văn An	23/06/2006			KP Phước Kiểng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4492	Nguyễn Lê Hà Vy		08/01/2014		KP Phước Kiểng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4493	Nguyễn Quốc Thắng	01/11/2004			KP Phước Hiệp	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4494	Nguyễn Thị Huệ Trần		01/01/2005		KP Mỹ khoan	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4495	Phạm Khả Trần		08/06/2005		KP Phước Kiểng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4496	Phạm Mộc Trần		08/06/2005		KP Phước Kiểng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4497	Trần Như Ngọc Anh		16/01/2008		KP Phước Kiểng	NKTN là trẻ em	600	1.500	
4498	Lê Thành Đạt	24/06/2005			KP Phước Hiệp	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi	450	1.500	
TỔNG: 4.498								6.698.300	

Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, ba trăm ngàn đồng./.

Đồng Nai, ngày tháng 5 năm 2020

K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp